

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07-3-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiều Hmők và ông Nguyễn Văn Thúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2025, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng S, sinh năm 1987 – vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 - vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Hồng S trình bày có nội dung: Bà và ông Nguyễn Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/01/2013. Sau khi kết hôn được một thời gian thì giữa hai vợ chồng bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, xảy ra bất đồng quan điểm, xung đột lẫn nhau. Dần dần hai người không còn tình cảm với nhau, hiện mâu thuẫn giữa bà và ông L không thể hàn gắn được. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung, bà và ông L có 01 người con chung là Nguyễn Võ Kim N, sinh ngày 06/3/2013. Khi ly hôn, bà yêu cầu giao con chung cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên. Lý do bà yêu cầu

giao con chung cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là bởi vì từ nhỏ đến giờ, cháu N ở với ông L và ông bà nội, được gia đình nội chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà S không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà S không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại bản tự khai ngày 17/10/2024, ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Võ Kim N, sinh ngày 06/3/2013 như sau: Nguyên vọng của cháu khi cha mẹ ly hôn thì cháu muốn được ở với cha là ông Nguyễn Văn L.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng S về quan hệ hôn nhân, về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Võ Thị Hồng S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông L là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/01/2013. Sau khi kết hôn bà S và ông L sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà Võ Thị Hồng S đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông L có xảy ra mâu thuẫn, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt

được, bà S có yêu cầu giải quyết cho vợ chồng bà được ly hôn. Do đó việc giải quyết cho bà S ly hôn ông Nguyễn Văn L là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà S và ông L có 01 người con chung là Nguyễn Võ Kim N, sinh ngày 06/3/2013. Khi ly hôn, bà yêu cầu giao con chung cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên. Lý do bà yêu cầu giao con chung cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là bởi vì từ nhỏ đến giờ, cháu N ở với ông L và ông bà nội, được gia đình bên nội chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện tại cháu N đang sinh sống cùng ông bà nội và ông L. Xét thấy, yêu cầu giải quyết về con chung của bà S là phù hợp với ý kiến và nguyện vọng của cháu Nguyễn Võ Kim N. Do đó, giao cho ông L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Kim N, sinh ngày 06/3/2013 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên là phù hợp Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4.4] Về tài sản: Bà S và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Hồng S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144; Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng S được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Võ Kim N, sinh ngày 06/3/2013 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Bà Võ Thị Hồng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Võ Thị Hồng S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Hồng S chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Hồng S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001668 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường Thiện An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Khanh